

UNIT 6:

THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM

A CLOSER LOOK 1

- Thien Quang Tinh Well	(n) : Giếng Thiên Quang
- Doctors' stone tablets	(n) : bài vị tiến sĩ
- Van Mieu Gate	(n) : cổng Văn Miếu
- Khue Van Pavilion	(n) : Khuê Văn Các
- cherry jam	(n) : mứt trái anh đào
- layout	(n) : sơ đồ qui hoạch
- architectural	(adj) : thuộc kiến trúc
- courtyard	(n) : sân, sân trong